

Số: /QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, năm 2021
của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ; Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc xếp loại doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc xếp loại doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh năm 2021;

Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản tại Tờ trình số 44/TTr-CT ngày 22/6/2023, Sở Tài chính tại Tờ trình số 274/TTr-STC ngày 26/6/2023 về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, năm 2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, năm 2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản, cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng doanh thu	30.198.638.599	30.007.646.314
2	Tổng chi phí	29.997.313.753	29.805.149.218
3	Lợi nhuận trước thuế (3=1-2)	201.324.846	202.497.096

4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.185.478	28.349.593
5	Lợi nhuận sau thuế (5=3-4)	173.139.368	174.147.503
6	Lợi nhuận được phân phối (6=5)	173.139.368	174.147.503
a	Trích quỹ đầu tư phát triển		
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	173.139.368	174.147.503

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP1, VP6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng